

Số: 247 /CBTT-HEM

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2022

## CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán nhà nước

- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: Công ty Cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội

- Mã chứng khoán: HEM

- Địa chỉ: Km12 đường Cầu Diễn, P.Phúc Diễn, Q.Bắc Từ Liêm, TP.Hà Nội

- Điện thoại liên hệ: 02437655510

Fax: 02437655509

- E-mail: taichinhketoanhem@gmail.com

2. Nội dung thông tin công bố: Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội trân trọng công bố thông tin:

- Quy chế công bố thông tin Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 06/04/2022 tại đường dẫn: <https://hem.vn/thong-bao>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố

**Đại diện tổ chức**

Người đại diện theo pháp luật/Người UQ CBTT

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Quang Vinh





Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2022

Số: 07/2022/QĐ-HĐQT

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế công bố thông tin  
Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội

### HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020 hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định 21/QĐ-SGDVN của Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam ngày 21/12/2021 về Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Chế tạo Điện cơ Hà Nội;
- Căn cứ Nghị quyết 06/2022/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội ngày 16 tháng 03 năm 2022;
- Căn cứ tình hình thực tế.

### QUYẾT ĐỊNH:

- Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công bố thông tin của Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội.
- Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể thi hành kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 238/2018/HEM/QĐ-TGD ngày 19/06/2018.
- Điều 3.** Hội đồng quản trị, Ban Điều hành, Các đơn vị và cá nhân có liên quan tại Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Lưu HS, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



Đỗ Duy Hưng



## MỤC LỤC

Điều 1. Mục đích .....	2
Điều 2. Phạm vi áp dụng .....	2
Điều 3. Giải thích thuật ngữ và các từ viết tắt.....	2
Điều 4. Tài liệu tham khảo .....	4
Điều 5. Nguyên tắc chung .....	5
Điều 6. Trách nhiệm của các đơn vị tại Công ty .....	7
Điều 7. Quy trình công bố thông tin.....	9
Điều 8. Lưu hồ sơ chứng từ.....	10
Điều 9. Tổ chức thực hiện .....	10
PHỤ LỤC CÁC NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN .....	11

1.01  
G  
CHẾ  
1.01



## QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số QĐ/2022/QĐ-HĐQT ngày .06./04/2022 của Hội đồng quản trị Công ty)

### ĐIỀU 1: MỤC ĐÍCH

- Quy định thống nhất về hoạt động CBTT của HEM đến các cơ quan quản lý, CBTT trên website theo quy định của pháp luật;
- Quy định cụ thể trách nhiệm, công tác phối hợp giữa các Đơn vị trong Công ty nhằm đảm bảo việc CBTT của HEM tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

### ĐIỀU 2: PHẠM VI VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

#### 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này được áp dụng trong nội bộ của HEM và chỉ áp dụng đối với những tài liệu phải công bố thông tin theo quy định pháp luật.
- Đối với những Báo cáo liên quan đến hoạt động chuyên môn của từng Đơn vị mà không thuộc diện phải công bố thông tin, phát sinh từ đơn vị nào, đơn vị đó có trách nhiệm chủ động lập báo cáo, trình người có thẩm quyền phê duyệt và gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định liên quan.

#### 2. Đối tượng áp dụng

- Các Đơn vị, cá nhân của HEM;
- Nhà đầu tư thuộc đối tượng CBTT theo quy định pháp luật khi thực hiện các giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu HEM;
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến hoạt động CBTT của HEM trên thị trường chứng khoán.

### ĐIỀU 3: GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC TỪ VIẾT TẮT

#### 1. Giải thích thuật ngữ:

- **Cổ đông lớn:** là cổ đông sở hữu trực từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của một tổ chức phát hành.
- **Người nội bộ:** có nghĩa như quy định của Khoản 45, Điều 4 Luật Chứng khoán.
- **Người có liên quan:** theo quy định của Khoản 46, Điều 4 Luật Chứng khoán và Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.
- **Tài liệu CBTT:** là các tài liệu chứa đựng nội dung cần CBTT theo quy định pháp luật (ví dụ như các Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT/TGD; các BCTC, các mẫu Phụ lục theo TT96, ...).
- **Công văn CBTT:** là văn bản được TGD/Người ủy quyền CBTT ký ban hành nhằm thông báo với cơ quan chức năng (UBCKNN, SGDCK ...) về việc HEM đã thực hiện CBTT trên website và/hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng khác (báo viết, báo điện tử).



- **Bản gốc văn bản:** là bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành và có chữ ký trực tiếp của người có thẩm quyền trên bản giấy và đóng dấu của HEM.
- **Bản chính văn bản:** là bản hoàn chỉnh về nội dung, thể thức văn bản được cấp có thẩm quyền ban hành, được tạo từ bản có chữ ký trực tiếp của người có thẩm quyền, đóng dấu của HEM. Bản chính có thể được làm thành nhiều bản có giá trị như nhau.
- **Đường Công văn:** là phương thức CBTT bằng cách thức gửi các Tài liệu CBTT và Công văn CBTT theo quy định qua đường bưu điện (đảm bảo/chuyển phát nhanh hoặc cách thức thông thường) đến địa chỉ nhận thư của các cơ quan quản lý.
- **Đơn vị:** là Ban/Khối/Phòng/bộ phận chuyên môn của HEM.
- **IDS (Information Disclosure System):** là Hệ thống CBTT của UBCKNN tại địa chỉ <http://ids.ssc.gov.vn>.
- **CIMS:** là hệ thống tiếp nhận báo cáo và thông tin công bố của SGDCKHN tại địa chỉ <http://cims.hnx.vn> đối với tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch, công ty chứng khoán thành viên.
- **Người thực hiện CBTT:** là người đại diện theo pháp luật hoặc cá nhân được người đại diện theo pháp luật của HEM ủy quyền CBTT.
- **Bộ phận nghiệp vụ thực hiện việc CBTT:** Là bộ phận hoặc cá nhân được Tổng Giám đốc giao nhiệm vụ (từng thời kỳ) đầu mỗi thực hiện các thao tác nghiệp vụ để công bố Tài liệu CBTT, Công văn CBTT trên các phương tiện CBTT.
- **Đơn vị đầu mối:** là đơn vị chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng dự thảo Tài liệu CBTT.
- **VBPL:** là các văn bản có chứa quy phạm pháp luật, được ban hành theo đúng thẩm quyền, hình thức, thủ tục quy định tại Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2020 (được thay thế, sửa đổi từng thời kỳ).
- Trong Quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định và/hoặc văn bản bất kỳ sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế của văn bản đó. Các từ ngữ khác trong Quy chế này đã được giải thích nghĩa trong Bộ luật Dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Thông tư 96/2020/TT-BTC và các VBPL khác thì có nghĩa như trong các VBPL đó.

## 2. Các từ viết tắt:

- Công ty/HEM : Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội
- CBTT : Công bố thông tin
- UBCKNN/SSC : Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- TTLKCKVN/VSD : Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
- TCTLKVBTKVN : Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam
- SGDCK : Sở Giao dịch Chứng khoán
- SGDCKHN/HNX : Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội
- SGDCKVN/VNX : Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam
- TCNY : Tổ chức niêm yết
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- TGD : Tổng Giám đốc

004  
 3 T  
 HÂN  
 ĐIỆN  
 NỘI  
 M-T



- ĐV : Đơn vị
- ĐVBP : Đơn vị bộ phận
- TCKT/CTKT : Tổ chức kiểm toán/Công ty kiểm toán
- BCTC : Báo cáo tài chính
- BC : Báo cáo
- TTĐC : Thông tin đại chúng
- CQQL : Cơ quan quản lý
- CCQ : Chứng chỉ quỹ
- LCK : Luật chứng khoán
- CTQLQĐTCKQLQĐTMT : Công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán quản lý quỹ đầu tư mục tiêu
- VBPL : Văn bản pháp luật.

#### **ĐIỀU 4: TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Gọi tắt là **Luật Chứng khoán**);
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành (Gọi tắt là **Luật Doanh nghiệp**);
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP của chính phủ ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật chứng khoán (Sau đây gọi tắt là **NĐ 155**);
- Thông tư số 118/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng (Sau đây gọi tắt là **TT118**);
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 16/11/2020 hướng dẫn việc CBTT trên thị trường chứng khoán (Sau đây gọi tắt là **TT 96**);
- Thông tư 51/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính ngày 30/06/2021 hướng dẫn nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân trong hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành (Sau đây gọi tắt là **TT 51**);
- Thông tư 116/2020/TT-BTC của Bộ tài chính ngày 31 tháng 12 năm 2020 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng (Sau đây gọi tắt là **TT 116**);
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế (Sau đây gọi tắt là **NĐ 153**) và Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ Tài Chính hướng dẫn chế độ CBTT và báo cáo theo quy định của NĐ 153 (Sau đây gọi tắt là **TT 122**);
- Quyết định 450/QĐ-UBCK ngày 14/07/2021 về Quy chế sử dụng Hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Quyết định 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 về Quy chế công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam và công ty con (Sau đây gọi tắt là **QĐ 21**);
- Các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan;



- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của HEM;

**Lưu ý:** Trong trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và/hoặc người có thẩm quyền của HEM ban hành văn bản mới hủy bỏ, thay thế hoặc sửa đổi/bổ sung nội dung các văn bản tham chiếu trong ứng tại danh mục Tài liệu tham khảo nêu tại Điều này thì việc áp dụng Quy chế này sẽ căn cứ vào các văn bản mới có hiệu lực đó (trừ trường hợp cơ quan Nhà nước có thẩm quyền/HEM có quy định khác).

## **ĐIỀU 5: NGUYÊN TẮC CHUNG**

1. Việc CBTT phải đảm bảo tính đầy đủ, chính xác, kịp thời theo yêu cầu của quy định pháp luật. Việc công bố các thông tin cá nhân bao gồm: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân đó đồng ý.
2. HEM hoặc Nhà đầu tư thuộc đối tượng công bố thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng công bố thông tin phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó. HEM công bố thông tin nội dung thay đổi theo Mẫu 08\_CBTT/SGDHN theo Quyết định 606/QĐ-SGDHN gửi cho HNX và UBCKNN.
3. Việc CBTT phải được thực hiện đồng thời với việc báo cáo UBCKNN, SGDCK nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch về nội dung thông tin công bố, bao gồm đầy đủ các thông tin theo quy định. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Khoản 1 Điều này và các đối tượng công bố thông tin không muốn công khai các thông tin này thì HEM phải gửi UBCKNN và SGDCK 02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK nơi chứng khoán đó niêm yết, đăng ký giao dịch thực hiện công khai thông tin.
4. Việc công bố thông tin của HEM phải do người đại diện theo pháp luật của HEM hoặc người được ủy quyền công bố thông tin thực hiện:
  - a) Người có thẩm quyền ký Công văn CBTT:
    - Người đại diện theo pháp luật của HEM; hoặc
    - Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền CBTT.
  - b) Người có thẩm quyền phê duyệt và ký Tài liệu CBTT:
    - Người đại diện theo pháp luật của HEM hoặc Người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền CBTT; hoặc
    - Chủ tịch HĐQT đối với trường hợp Tài liệu CBTT quy định do Chủ tịch HĐQT/HĐQT phê duyệt ban hành.
  - c) Người đại diện theo pháp luật phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do người được ủy quyền CBTT công bố. Trường hợp phát sinh sự kiện CBTT mà cả người đại diện theo pháp luật và người được ủy quyền CBTT đều vắng mặt thì thành viên giữ chức vụ cao nhất của Ban Điều hành có trách nhiệm thay thế thực hiện CBTT. Trường hợp có hơn 01 người giữ chức vụ cao nhất, các thành viên còn lại của Ban Điều hành phải thực hiện bầu hoặc chỉ định 01 người chịu trách nhiệm công bố thông tin;



- d) HEM phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện công bố thông tin cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán trong thời hạn 24 giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện công bố thông tin có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện công bố thông tin bao gồm: Giấy ủy quyền công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 96, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96.
5. Các tài liệu CBTT được thể hiện dưới hình thức văn bản và dữ liệu điện tử gửi cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền và tổ chức có liên quan phù hợp với quy định của pháp luật. Việc CBTT được thực hiện qua các phương tiện CBTT sau:
- Website của HEM: Thông tin công bố trên website phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin (ngày, giờ), đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên website HEM;
  - Hệ thống email của HEM: Địa chỉ email chính thức của HEM dùng để gửi tài liệu CBTT bằng dữ liệu điện tử đến các cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc để nhận các thông báo, xác nhận của CQQL: [taichinhketoanhem@gmail.com](mailto:taichinhketoanhem@gmail.com);
  - Các phương tiện TTĐC khác theo quy định pháp luật như báo viết, báo điện tử..., các kênh tiếp nhận CBTT của cơ quan quản lý .
6. Các kênh tiếp nhận CBTT của các cơ quan quản lý:
- **UBCKNN:**
    - Qua cổng IDS của UBCKNN: Đăng nhập vào hệ thống IDS, gửi bản scan Tài liệu CBTT, Công văn CBTT hoặc nhập dữ liệu theo yêu cầu của hệ thống.
    - Qua đường công văn, trừ trường hợp TT96 có quy định khác.
  - **HNX:**
    - Qua cổng CBTT trực tuyến CIMS của HNX: Đăng nhập vào hệ thống CIMS, gửi bản scan Tài liệu CBTT, Công văn CBTT hoặc nhập dữ liệu theo yêu cầu của hệ thống. Dung lượng tối đa của dữ liệu điện tử là 15MB, trường hợp dung lượng của dữ liệu điện tử lớn hơn mức tối đa thì thực hiện cung cấp đường dẫn đến địa chỉ website có đăng tải toàn bộ nội dung thông tin công bố. Trường hợp không thể gửi thông tin công bố qua Hệ thống CIMS vì lý do bất khả kháng như hệ thống mạng, máy chủ gặp sự cố, không thể sử dụng chứng thư số..., HEM gửi thông tin công bố bằng văn bản qua đường bưu điện/nộp trực tiếp đồng thời gửi bản dữ liệu điện tử qua e-mail đúng thời hạn quy định đồng thời thông báo ngay cho SGĐCK biết lý do không thể thực hiện gửi thông tin công bố qua Hệ thống CIMS để SGĐCK hướng dẫn/khắc phục sự cố.
    - Qua đường công văn: Thông tin công bố gửi qua Hệ thống CIMS được miễn gửi văn bản.
  - **VSD:** Qua đường công văn, email.
7. Trong trường hợp có lỗi về hệ thống CBTT thuộc về phía CQQL mà HEM không thể chuyển tải tài liệu CBTT đến các CQQL được thì sẽ thực hiện gửi email báo lỗi đến các CQQL (mô tả cụ thể các lỗi và chụp lại màn hình lỗi kèm theo (nếu có)) đồng thời gửi tài liệu cần CBTT qua email để thông báo cho CQQL biết.
- Trong các trường hợp khác không thể gửi tải tài liệu CBTT đến các CQQL qua hệ thống CBTT trực tuyến thì sẽ thực hiện gửi qua email và đường công văn.
8. **Ngôn ngữ CBTT:**



Ngôn ngữ thông tin công bố trên thị trường chứng khoán là tiếng Việt. HEM được khuyến khích thực hiện công bố thông tin bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh theo hướng dẫn tại Quy chế của SGDCCKHN. Trường hợp CBTT bằng cả tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung thông tin công bố bằng tiếng Anh chỉ có tính tham khảo.

9. Trường hợp có thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử xảy ra sự cố dẫn đến gián đoạn thông tin công bố đến nhà đầu tư, HEM phải thông báo bằng văn bản đến UBCKNN, SGDCCK nêu rõ thời gian thay đổi và địa chỉ của trang thông tin điện tử mới, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục sự cố dẫn đến gián đoạn thông tin trong thời gian sớm nhất cho UBCKNN, SGDCCK.
10. Các nguyên tắc khác theo TT 96, Quy chế CBTT của SGDCCKHN và VBPL khác. Riêng đối với việc CBTT theo NĐ 153 sẽ tuân thủ theo các nguyên tắc, hình thức, phương tiện CBTT đặc thù nêu tại NĐ 153 đó và được cụ thể tại Phụ lục Quy chế này.

## **ĐIỀU 6: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC ĐƠN VỊ TẠI CÔNG TY**

### **1. Đơn vị đầu mối (đơn vị xây dựng Tài liệu CBTT)**

- Chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng tài liệu CBTT, sửa đổi Tài liệu CBTT để thực hiện đúng chính trong trường hợp có sự thay đổi thông tin sau khi CBTT.
- Yêu cầu các ĐV cung cấp thông tin phải cung cấp nội dung thông tin đầy đủ, đúng hạn và chính xác.
- Phối hợp với Bộ phận thực hiện việc CBTT để giải trình khi có yêu cầu từ phía cơ quan quản lý.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác nội dung các thông tin trong tài liệu CBTT mà mình trực tiếp soạn thảo, cung cấp. Trong trường hợp các nội dung CBTT không còn thuộc nghiệp vụ/chức năng/nhiệm vụ của ĐV đầu mối phụ trách mà được chuyển cho Phòng/ban khác quản lý thì trách nhiệm xây dựng và hoàn thiện tài liệu CBTT liên quan mặc nhiên được chuyển cho ĐV tiếp quản mới.
- Chuyển cho Bộ phận nghiệp vụ thực hiện việc CBTT Tài liệu CBTT (số lượng bản giấy và bản scan theo yêu cầu) đã hoàn thiện để thực hiện CBTT đúng thời hạn.
- Chịu trách nhiệm lưu tài liệu CBTT dưới dạng dữ liệu điện tử (scan, pdf, word, excel...) do ĐV mình lập.
- Chuyển bản gốc các tài liệu CBTT cho Đơn vị có chức năng lưu trữ.
- Các trách nhiệm khác theo quy định pháp luật và quy định nội bộ của HEM.

### **2. Đơn vị cung cấp thông tin**

- Cung cấp thông tin theo đúng nội dung và thời hạn theo yêu cầu của ĐV đầu mối hoặc chủ động cung cấp thông tin cho ĐV đầu mối nếu có phát sinh thông tin liên quan đến vấn đề cần CBTT.
- Chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung thông tin đã cung cấp.

### **3. Bộ phận nghiệp vụ thực hiện việc công bố thông tin**

Bộ phận nghiệp vụ thực hiện CBTT có trách nhiệm:

- Đầu mối liên hệ, làm việc, giải đáp thắc mắc với cơ quan quản lý về việc CBTT.
- Sử dụng, quản lý email CBTT của HEM bao gồm thông tin đi và thông tin đến. Sử dụng user, mật khẩu, chữ ký số, USB-token được cơ quan quản lý cấp cho HEM, cho



người đại diện theo pháp luật của HEM, cho người đại diện CBTT của HEM để thực hiện xác nhận trên các BC, tài liệu gửi cơ quan quản lý, tài liệu CBTT ...

- Quá trình sử dụng, quản lý token, mật khẩu đăng nhập vào cổng thông tin UBCKNN, SGDCK phải đảm bảo token, mật khẩu phải được bảo mật, an toàn và sử dụng đúng mục đích theo quy định tại Quy chế này và các quy chế, quy định nội bộ khác của HEM.
- Chịu trách nhiệm thực hiện lập Công văn CBTT, gửi các Tài liệu CBTT và Công văn CBTT tới các cơ quan có thẩm quyền, thực hiện các công việc khác được quy định tại Quy chế CBTT này và theo quy định của pháp luật về việc CBTT từng thời kỳ.
- Giám sát, đôn đốc các ĐV đầu mối hoàn thiện văn bản, tài liệu CBTT đúng thời hạn nhằm đảm bảo việc CBTT và gửi văn bản CBTT đúng thời hạn quy định.
- Thông báo kịp thời cho ĐV đầu mối nếu nhận được yêu cầu của CQQL hoặc tổ chức/cá nhân có liên quan khác về việc điều chỉnh, đính chính Tài liệu CBTT trong trường hợp có thông tin thay đổi sau khi CBTT.
- Chịu trách nhiệm bảo quản và lưu trữ bản gốc của các tài liệu CBTT và Công văn CBTT.

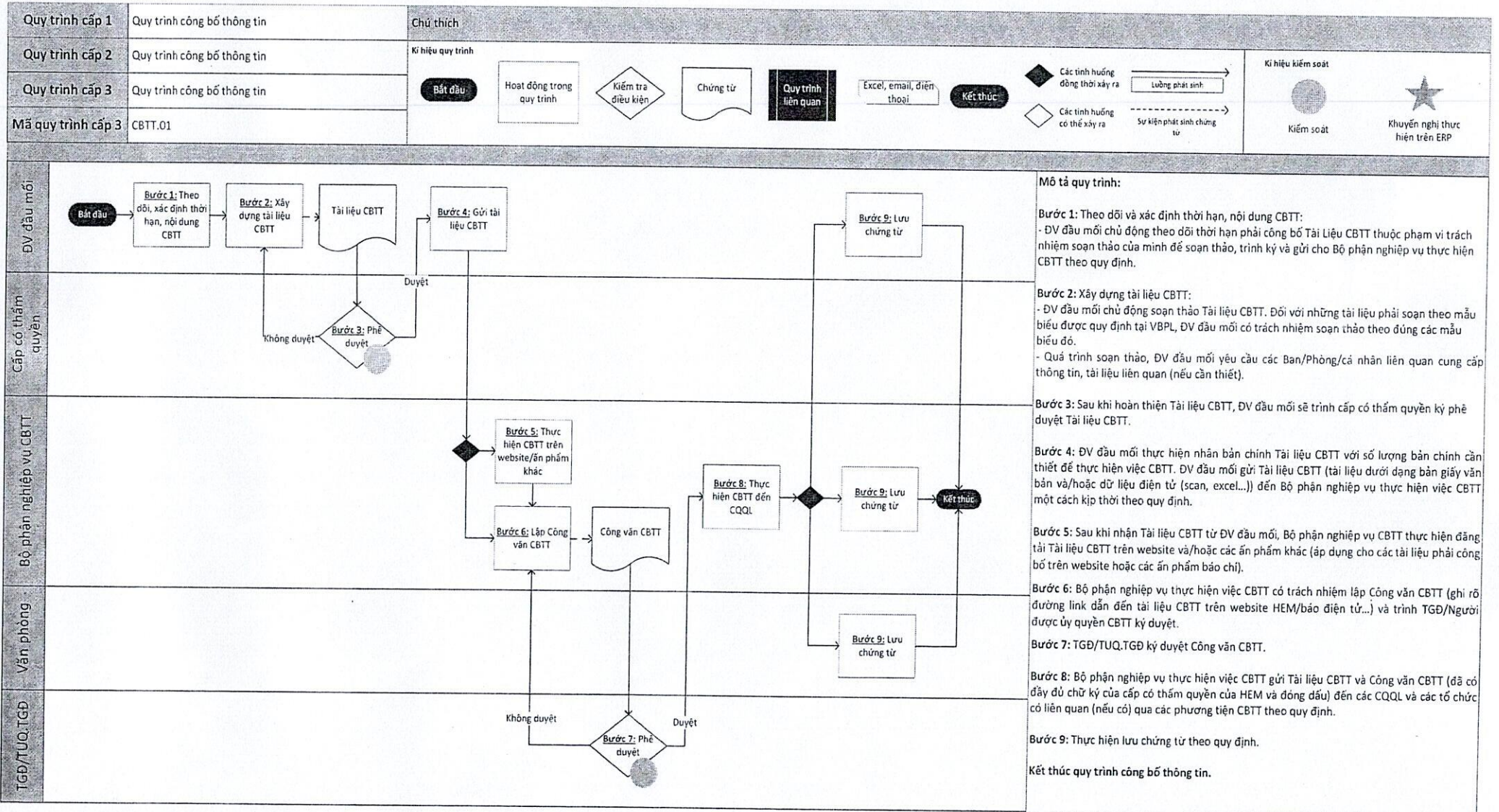
#### 4. Các đơn vị khác

Nắm vững các quy định của Quy chế CBTT và hỗ trợ các đơn vị liên quan hoàn thành nội dung CBTT.

001  
ÔN  
ĐỒ P  
TẠO  
HÀ  
LIÊN



# ĐIỀU 7: QUY TRÌNH CÔNG BỐ THÔNG TIN





## ĐIỀU 8: LƯU HỒ SƠ CHỨNG TỪ

Bộ phận nghiệp vụ thực hiện CBTT chịu trách nhiệm lưu trữ văn bản CBTT theo quy định về lưu trữ hồ sơ, chứng từ của HEM. Ngoài ra, việc lưu trữ văn bản CBTT được thực hiện theo quy định dưới đây:

STT	Tên hồ sơ	Đơn vị lưu	Phương pháp	Thời gian lưu
1	Bản gốc Giấy Ủy quyền CBTT, Bản gốc các tài liệu CBTT, Công văn CBTT	Bộ phận nghiệp vụ thực hiện CBTT	Cấp tài liệu	10 năm
2	Bản chính các tài liệu CBTT, Công văn CBTT	Bộ phận nghiệp vụ thực hiện CBTT	Cấp tài liệu	10 năm
3	Dữ liệu điện tử	Bộ phận nghiệp vụ thực hiện CBTT	Ổ cứng/ Băng từ/ Thiết bị lưu trữ chuyên dụng	10 năm
4	Thông tin công bố trên website HEM	Bộ phận nghiệp vụ thực hiện CBTT	website	10 năm

Các nội dung cụ thể của việc lưu trữ tài liệu và việc hủy tài liệu thực hiện theo quy định nội bộ khác của HEM.

## ĐIỀU 9: TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy chế CBTT ban hành theo Quyết định số 238/2018/HEM/QĐ-TGD ngày 19/06/2018. Các Đơn vị, cá nhân liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện đúng Quy chế này. Trường hợp các Đơn vị, cá nhân liên quan vi phạm các quy định của pháp luật hiện hành hoặc quy định của Quy chế này gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng Giám đốc căn cứ vào mức độ vi phạm để xử lý theo các quy định nội bộ của Công ty.
- Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến việc công bố thông tin của HEM chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những điều khoản trong Quy chế này trái với những quy định của pháp luật thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng.
- Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Chế tạo điện cơ Hà Nội quyết định./.

### CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO ĐIỆN CƠ HÀ NỘI

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
Đỗ Duy Hưng





## PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM QUY CHẾ CÔNG BỐ THÔNG TIN

(Ban hành kèm theo Quyết định số 03/2021/QĐ-HĐQT ngày .../.../2021 của Hội đồng quản trị Công ty)

### CÁC NỘI DUNG CÔNG BỐ THÔNG TIN

STT	Nội dung CBTT	Căn cứ + mẫu biểu	Nơi nhận	Thời hạn	Đơn vị đầu mối	Phương thức CBTT đến các cơ quan quản lý				
						Đường Công văn	Website HEM	IDS (UBCK NN)	CIMS/(SGDC KHN/HNX)	Email CBTT
CBTT Định kỳ										
1.	BCTC									
1.1	<p><b>BCTC năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận</b></p> <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ BCTC phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;</li> <li>✓ Do có các công ty con nên HEM phải công bố 02 báo cáo: báo cáo tài chính năm của riêng đơn vị mình và báo cáo tài chính năm hợp nhất theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp;</li> <li>✓ HEM phải công bố thông tin về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính đó và văn bản giải trình</li> </ul>	TT 96	UBCKNN SGDCK Website HEM	Trong vòng <b>10 ngày</b> , kể từ ngày TCKT ký BCKT nhưng <b>không quá 90 ngày</b> kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x



	<p>của công ty trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính.</p> <p>✓ Các nội dung khác (nếu có) theo Điều 10.1.(a) TT 96.</p>									
1.2	<p><b>BCTC bán niên (6 tháng đầu năm) đã được soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận</b></p> <p><u>Lưu ý:</u> BCTC bán niên phải là BCTC giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, trình bày số liệu tài chính trong 06 tháng đầu năm tài chính của HEM, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 TT96. BCTC bán niên phải được soát xét theo Chuẩn mực về công tác soát xét báo cáo tài chính. Toàn văn BCTC bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm kết luận soát xét và văn bản giải trình của HEM trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.</p>	TT 96	<p>UBCKNN SGDCK Website HEM</p>	<p>HEM là công ty đại chúng quy mô lớn và là công ty mẹ của 02 công ty con. Do đó HEM phải công bố BCTC bán niên đã được soát xét trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.</p>	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x



1.3	<p><b>BCTC quý hoặc BCTC quý được soát xét (nếu có)</b></p> <p><u>Lưu ý:</u> BCTC quý phải là BCTC giữa niên độ dạng đầy đủ theo Chuẩn mực kế toán “Báo cáo tài chính giữa niên độ”, được lập theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 10 TT96. Toàn văn BCTC quý hoặc BCTC quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của HEM trong trường hợp báo cáo tài chính quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần .</p>	TT 96	UBCKNN SGDCK Website HEM	<p>Với BCTC quý: Trong thời hạn <b>30 ngày</b>, kể từ ngày kết thúc quý.</p> <p>Với BCTC quý được soát xét (nếu có) trong thời hạn <b>05 ngày</b>, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét, nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý .</p>	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
-----	--	-------	-----------------------------------	---	----------------------------------	---	---	---	---	---



*Handwritten signature*



1.4	<p><b>Khi CBTT BCTC năm, BCTC bán niên và BCTC quý (tại mục 1.1, 1.2, 1.3), HEM đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:</b></p> <p>a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;</p> <p>b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ; chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;</p> <p>c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại .</p> <p>Lưu ý: Giải trình trên cả cơ sở báo cáo tài chính của HEM và báo cáo tài chính hợp nhất.</p>	TT 96	UBCKNN SGDCK Website HEM	Gửi đồng thời với BCTC tương ứng	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
2.	<p><b>BC thường niên</b></p> <p>Thông tin trong BC thường niên phải phù hợp với BCTC năm đã được kiểm toán</p>	TT 96 Phụ lục số IV	UBCKNN SGDCK Website HEM	Trong thời hạn <b>20 ngày</b> kể từ ngày công bố BCTC năm được kiểm toán nhưng không vượt quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x



3.	<p><b>CBTT về BC tình hình quản trị công ty 06 tháng và hàng năm</b></p> <p><b>Lưu ý:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu báo cáo theo Phụ lục V Thông tư 96/2020/TT-BTC</li> <li>- HEM gửi đến mỗi cơ quan tiếp nhận hai (02) bản báo cáo tình hình quản trị công ty bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Một bản cung cấp đầy đủ các nội dung theo mẫu Phụ lục V;</li> <li>+ Một bản dùng để công bố thông tin ra thị trường theo mẫu Phụ lục V nhưng không bao gồm các thông tin cá nhân quy định tại Khoản 3 Điều 4 TT 96.</li> </ul> </li> </ul>	<p><b>TT 96</b></p> <p>Phụ lục số V</p>	<p>UBCKNN SGDCK Website HEM</p>	<p>Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch. Báo cáo 06 tháng đầu năm chậm nhất là ngày 30/07 và báo cáo năm chậm nhất là ngày 30/01 năm tiếp theo.</p>	<p>Phòng Tài chính kế toán</p>	x	x	x	x	x
4.	<p><b>Họp Đại hội đồng cổ đông (thường niên, bất thường) hoặc thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản</b></p>									
4.1	<p><b>CBTT về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</b></p>	<p><b>TT96</b></p>	<p>UBCKNN SGDCK Website HEM</p>	<p>Tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng</p>	<p>Phòng Tài chính kế toán</p>	x	x	x	x	x
4.2	<p><b>Công bố về việc họp ĐHĐCĐ thường niên/bất thường trong đó nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ, bao gồm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo mời họp</li> </ul>	<p><b>TT 96</b></p>	<p>UBCKNN SGDCK Website HEM</p>	<p>Tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ</p>	<p>Phòng Tài chính kế toán</p>	x	x	x	x	x



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp</li> <li>- Chương trình họp</li> <li>- Phiếu Biểu quyết</li> <li>- Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Hội đồng quản trị</li> <li>- Tài liệu sử dụng trong cuộc họp</li> <li>- Dự thảo Nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.</li> </ul> <p><i>Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc ĐHĐCĐ;</i></p>									
4.3	<p><b>Công bố quyết định của ĐHĐCĐ thường niên, bất thường.</b></p> <p>Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).</p> <p><i>Trường hợp ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.</i></p>	TT 96	UBCKNN, SGDCK Website HEM	Trong vòng <b>24 giờ</b>	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
4.4	<p><b>Trường hợp lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông bằng văn bản:</b> HEM phải công bố trên trang thông tin điện tử của mình, đồng</p>	TT96 Điều lệ HEM	UBCKNN, SGDCK Website	Tối thiểu 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý	Phòng Tài chính kế	x	x	x	x	x



	thời gửi cho tất cả các cổ đông phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết.		HEM	kiến (trừ trường hợp Điều lệ quy định thời hạn khác dài hơn)	toán					
STT	Nội dung CBTT	Căn cứ + mẫu biểu	Địa điểm	Thời hạn	Đơn vị đầu mối	Phương thức CBTT đến các cơ quan quản lý				
<b>CBTT bất thường</b>						Đường Công văn	Website HEM	IDS (UBCK)	CIMS/Công CBTT HNX	Email CBTT
<i>Chú ý: Khi CBTT bất thường phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân và các giải pháp khắc phục (nếu có). Với HNX CBTT theo mẫu tại Phụ lục VI của Quyết định 21 kèm tài liệu</i>										
<b>5.</b>	<b>CBTT liên quan đến người nội bộ</b>									
<b>5.1.</b>	Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm người nội bộ; nhận được đơn xin từ chức của người nội bộ (công ty cần nêu rõ về thời điểm hiệu lực theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty). Đồng thời, công ty gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Bản cung cấp thông tin của người nội bộ mới theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96.	<b>TT 96</b> <b>QĐ 21</b>	UBCKNN SGDCK Website HEM	24 giờ kể từ khi xảy ra sự việc	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<i>Lưu ý:</i> Ngoài việc gửi bản cung cấp thông tin theo Phụ lục số III đến các cơ quan tiếp nhận như nêu trên thì:  Đối với SGDCKHN: HEM thực hiện công bố thông tin theo Mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định 21 và gửi kèm quyết định/ng nghị quyết về việc thay đổi nhân sự trong										



vòng 24 giờ kể từ khi ban hành quyết định/ngợi quyết. Trường hợp người liên quan không thực hiện cung cấp thông tin theo Mục 16, HEM ghi chú tại trường số 17 Mục 16 Phụ lục III TT 96, HEM ghi rõ “người liên quan không cung cấp thông tin”.										
5.2. Khi nhận được quyết định khởi tố, tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người nội bộ của công ty.		TT 96	UBCKNN SGDCK Website HEM	24 giờ kể từ khi xảy ra sự việc	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
5.3. Trường hợp có sự thay đổi người có liên quan của người nội bộ, HEM báo cáo cho SGDCK về thay đổi người có liên quan của người nội bộ theo Mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Quyết định 21.		QĐ 21	SGDCK Website HEM	24 giờ kể từ khi xảy ra sự việc	Phòng Tài chính kế toán	x	x		x	x
6.	<b>CBTT khi có sự thay đổi lớn liên quan đến hoạt động kinh doanh của HEM</b>	TT96	UBCKNN SGDCK Website HEM			x	x	x	x	x
6.1. Tài khoản của công ty tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp quy định tại điểm này.				24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x



<p>6.2. Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh;</p>	24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<p>6.3. Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động ;</p> <p>Khi nhận được Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty được sửa đổi, bổ sung:</p> <p>Lưu ý: Đối với HNX: Sử dụng theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Quyết định 21 và gửi kèm bản scan GCNĐKDN mới.</p>	24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<p>6.4. Quyết định HĐQT/ĐHĐCĐ về việc:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Mua lại cổ phiếu của công ty hoặc bán cổ phiếu quỹ ;</li> <li>✓ Ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu ;</li> <li>✓ Chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán.</li> </ul>	24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<p>6.5. Quyết định về mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức; quyết định tách, gộp cổ phiếu;</p>	24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<p>6.6. Quyết định về việc tổ chức lại doanh nghiệp (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản doanh nghiệp; ban hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ; chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và</p>	24h	Phòng Tài chính kế	x	x	x	x	x



<p>kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty</p> <p><i>Đối với trường hợp sửa đổi, bổ sung Điều lệ: gửi kèm theo Bản Điều lệ sửa đổi, bổ sung.</i></p> <p>Lưu ý: Đối với SGDCKHN: Khi có sự thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định tại Mục 6.6 này, ngoài việc CBTT như trên, HEM thực hiện đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Quyết định 21 của SGDCKVN trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định thay đổi</p>		toán					
<p><b>6.7.</b> Quyết định về việc thay đổi mã số thuế, thay đổi tên công ty, con dấu của công ty; thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, phòng giao dịch, văn phòng đại diện;</p>	24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<p><b>6.8.</b> Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ trường hợp thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật); thông báo doanh nghiệp kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán báo cáo tài chính năm hoặc thay đổi doanh nghiệp kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng); việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký;</p>	24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<p><b>6.9.</b> Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết.</p> <p>Lưu ý: Đối với SGDCKHN: Khi có sự thay đổi mô hình công ty, loại báo cáo tài chính do tổ chức lại doanh nghiệp theo quy định tại Mục 7.9 này, ngoài việc CBTT như trên, HEM thực hiện đăng ký theo mẫu quy định tại Phụ lục IV Quyết định 21 của SGDCKVN trong vòng 24 giờ kể từ khi có quyết định thay đổi.</p>	24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<p><b>6.10.</b> Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa công ty với người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ hoặc</p>	24h	Phòng Tài	x	x	x	x	x



người có liên quan của HEM;		chính kế toán						
<b>6.11.</b> Khi có sự thay đổi số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành. (Lưu ý: Đối với HNX, sử dụng Mẫu quy định tại Phụ lục V theo Quyết định 21 của SGDCKVN) Thời điểm CBTT thực hiện như sau:		Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x	x
- Trường hợp HEM phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu, tính từ thời điểm HEM báo cáo UBCKNN về kết quả phát hành, kết quả chuyển đổi theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán;	24h							
- Trường hợp HEM mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ;	24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x	x
- Trường hợp HEM mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông; HEM mua lại cổ phiếu của chính mình để sửa lỗi giao dịch hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ;	CBTT trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày công bố thông tin.	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x	x
<b>6.12.</b> Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% tổng tài sản của công ty căn cứ vào báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính 06 tháng gần nhất được soát xét. HEM là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất.	24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x	x
<b>6.13.</b> Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án liên quan đến hoạt động của công ty;	24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x	x



		toán						
6.14. Khi nhận được Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thuế;	24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x	x
6.15. Khi nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản doanh nghiệp;	24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x	x
6.16. Trường hợp công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính công ty, công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó;	24h	ĐVBVP được Tổng Giám đốc chỉ định	x	x	x	x	x	x
6.17. Khi xảy ra các sự kiện có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của công ty;	24h	ĐVBVP được Tổng Giám đốc chỉ định	x	x	x	x	x	x
6.18. Khi HEM được chấp thuận hoặc hủy bỏ niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán nước ngoài;	24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x	x



<b>6.19. Công ty có quyết định về các vấn đề sau:</b> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ;</li> <li>- Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (HEM là công ty mẹ thì căn cứ vào báo cáo tài chính hợp nhất);</li> <li>- Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn).</li> </ul>				24h	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<b>6.20. CBTT trong các trường hợp đặc biệt khác:</b> Sau khi thay đổi kỳ kế toán, công ty đại chúng công bố báo cáo tài chính cho giai đoạn giữa 02 kỳ kế toán của năm tài chính cũ và năm tài chính mới theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp.				Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
7.	<b>Công bố về việc tạm hoãn CBTT trong trường hợp công ty phải tạm hoãn CBTT vì những lý do bất khả kháng (nêu rõ lý do tạm hoãn)</b>  Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, HEM có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.	TT 96	UBCKNN, SGDCK Website HEM	Ngay khi xảy ra sự kiện	Đơn vị đầu mối được phân công CBTT đối với nội dung cần CBTT nhưng bị	x	x	x	x	x



					tạm hoãn					
<b>8.</b>	<b>CBTT về ngày đăng ký cuối cùng</b>									
	CBTT về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu <i>(Phải nộp đầy đủ các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan đến ngày đăng ký cuối cùng dự kiến như Nghị quyết/Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng; ngày thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu; Thông báo về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền theo mẫu quy định của VSD; các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan (nếu có)).</i>	<b>TT 96</b>	UBCKNN SGDCK Website công ty	Tối thiểu <b>10 ngày</b> trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến (trừ trường hợp tại mục 5.1 - CBTT về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ).	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<b>9.</b>	<b>CBTT trong trường hợp HEM là cổ đông lớn / HEM cùng với người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng ; HEM cùng với người liên quan sở hữu từ 5% trở lên chúng chỉ quỹ của quỹ đóng .</b>									
<b>9.1</b>	HEM khi trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, phải công bố thông tin và báo cáo về giao dịch cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch) ;	<b>TT 96</b> Phụ lục VII	UBCKNN SGDCK Website CTĐC/CT QLQ	Trong thời hạn <b>05 ngày làm việc</b> , kể từ ngày trở thành hoặc không còn là cổ đông lớn	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<b>9.2</b>	HEM là cổ đông lớn của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải công bố thông tin và báo cáo cho công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng	<b>TT 96</b> Phụ lục VIII	UBCKNN SGDCK Website CTĐC/CT QLQ	Trong thời hạn <b>05 ngày làm việc</b> , kể từ ngày có sự thay đổi trên	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x



	khoán, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch)									
9.3	Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc trở thành cổ đông lớn hoặc thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% nêu tại khoản 1 và khoản 2 Điều này được tính kể từ ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán theo quy định tại khoản 12 Điều 3 Thông tư 96									
9.4	Quy định tại mục 10.1, 10.2 và 10.3 cũng áp dụng đối với trường hợp HEM cùng với người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng; HEM cùng với người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên chứng chỉ quỹ của quỹ đóng.									
	<i>Lưu ý: Quy định tại Mục 10 này không áp dụng đối với trường hợp HEM hoặc HEM cùng với người liên quan không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty đại chúng phát hành thêm cổ phiếu.</i>									
10.	<p>- CBTT trong trường hợp HEM là công ty mẹ của CTĐC, Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng hoặc là người có liên quan của:</p> <p>+ Người nội bộ của CTĐC, Công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;</p> <p>+ Người nội bộ của Quỹ đại chúng</p> <p>HEM phải công bố thông tin, báo cáo trước và sau khi thực hiện giao dịch cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch, chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết), công ty đại chúng, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác), cụ thể như sau:</p>									



10.1	Trước khi thực hiện giao dịch: HEM phải công bố thông tin về việc dự kiến giao dịch	TT 96 Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV	UBCKNN SGDCK Website CTĐC/CT QLQ	CBTT trước ngày dự kiến thực hiện GD tối thiểu <b>03 ngày làm việc</b>	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
10.2	Sau khi hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, HEM phải công bố thông tin về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có)	TT 96 Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI	UBCKNN SGDCK Website CTĐC/CT QLQ	<b>Trong thời hạn 05 ngày làm việc</b> kể từ ngày hoàn tất giao dịch hoặc kết thúc thời hạn dự kiến thực hiện giao dịch	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
10.3	Trường hợp HEM là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại khoản này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96 thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin áp dụng đối với người nội bộ và người có liên quan.									
10.4	<p><i>Lưu ý:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường hợp HEM không thuộc đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại mục 11 này đồng thời là đối tượng phải thực hiện báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96 thì phải thực hiện nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96.</li> <li>- Quy định về nghĩa vụ công bố thông tin tại mục 11 này không áp dụng đối với trường hợp công ty chứng khoán bán giải chấp cổ phiếu của khách hàng là người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng hoặc người có liên quan của các đối tượng này.</li> <li>- Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, HEM không còn là người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng, quỹ đại chúng thì HEM vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin theo quy định tại mục 11 này.</li> <li>- Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. HEM phải thực hiện theo thời gian, khối lượng,</li> </ul>									



	<p>giá trị do Sở giao dịch chứng khoán đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ Sở giao dịch chứng khoán. Trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai, HEM phải công bố thông tin theo quy định tại Mục 11 này được miễn trừ nghĩa vụ về thời hạn 30 ngày này và thực hiện theo quy định pháp luật về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai.</p>										
11.	HEM nhận được các báo cáo liên quan đến thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu/quyền mua cổ phiếu của cổ đông lớn, người có liên quan của cổ đông lớn hoặc nhận được báo cáo về giao dịch của người nội bộ, người có liên quan đến người nội bộ của HEM	TT 96	Website	Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo	Phòng Tài chính kế toán		x				
12.	CBTT trong trường hợp HEM là cổ đông sáng lập trong thời gian bị hạn chế chuyển nhượng của công ty đại chúng, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng										
12.1	Trước khi thực hiện giao dịch Trường hợp HEM chuyển nhượng cho người không phải là cổ đông sáng lập, HEM phải gửi bổ sung Nghị quyết của ĐHCĐ thông qua việc chuyển nhượng	TT 96 Phụ lục XI	UBCKNN SGDCK TCTLKVB TCKVN Website HEM CTĐC CTQLQ	Tối thiểu 03 ngày làm việc trước ngày thực hiện giao dịch	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x	



12.2	Sau khi kết thúc giao dịch: kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch, HEM phải báo cáo về kết quả thực hiện giao dịch đồng thời giải trình lý do không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).	TT 96 Phụ lục XII	UBCKNN SGDCK TCTLKVB TCKVN Website HEM CTĐC CTQLQ	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất GD hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
13.	<b>CBTT về giao dịch mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ</b>									
13.1	<b>Trước khi giao dịch HEM mua lại cổ phiếu của chính mình</b>	TT 118 Phụ lục 36	UBCKNN SGDCK TTLKCK Website công ty	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
13.2	<b>Sau khi kết thúc giao dịch HEM mua lại cổ phiếu của chính mình</b> Lưu ý: Trong trường hợp không thực hiện hết số lượng cổ phiếu dự kiến giao dịch, HEM phải báo cáo và công bố lý do không hoàn thành.	TT 118 Phụ lục 39	UBCKNN SGDCK TTLKCK Website công ty	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc giao dịch	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
13.3	<b>Thay đổi việc mua lại cổ phiếu</b> <i>HEM chỉ được thay đổi ý định hoặc phương án mua lại cổ phiếu như đã báo</i>	TT 118 Phụ lục 37	UBCKNN, SGDCK, TTLKCK	24h kể từ khi ra quyết định thay đổi phương án mua lại	Phòng Tài chính kế	x	x	x	x	x



	<i>cáo và công bố thông tin ra công chúng, trừ trường hợp bất khả kháng (thiên tai, dịch bệnh, chiến tranh và những trường hợp khác) phải được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.</i>		Website công ty	cổ phiếu	toán					
13.4	<b>Thông báo về thay đổi việc mua lại cổ phiếu khi HEM được UBCKNN chấp thuận thay đổi phương án mua lại cổ phiếu</b>	<b>TT 118</b> <b>Phụ lục 38</b>	UBCKNN SGDCK TTLKCK Website công ty	24 giờ kể từ khi được UBCKNN chấp thuận thay đổi phương án mua lại cổ phiếu	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
13.5	<b>Trường hợp HEM mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì HEM phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin</b>	<b>TT 96</b>	UBCKNN SGDCK TTLKCK Website công ty Các chủ nợ của công ty	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
13.6	<b>Báo cáo và công bố thông tin bán cổ phiếu quỹ</b> Công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình trong các trường hợp theo quy định tại điểm b, điểm c khoản 7 Điều 36 Luật Chứng khoán thực hiện bán cổ phiếu như sau:									
13.6.1	Công ty đại chúng được bán cổ phiếu quỹ sau 24 giờ kể từ khi gửi Báo cáo kết quả giao dịch mua lại cổ phiếu, Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng	<b>TT118</b>	UBCKNN, SGDCK, TTLKCK Website công ty	Công bố thông tin trong vòng 24 giờ	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x



13.6. 2	Công ty đại chúng phải hoàn thành việc bán cổ phiếu quỹ trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và công bố thông tin ra công chúng về việc bán cổ phiếu quỹ theo Mẫu tại Phụ lục số 36 ban hành kèm theo Thông tư 118	<b>TT118</b> <b>Phụ lục 36</b>	UBCKNN, SGDCK, TTLKCK Website công ty	Công bố thông tin trong vòng 24 giờ	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
13.6. 3	Gửi báo cáo kết quả giao dịch bán cổ phiếu quỹ và công bố thông tin	<b>TT118</b> <b>Phụ lục 39</b>	UBCKNN, SGDCK, TTLKCK Website công ty	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc giao dịch bán cổ phiếu quỹ	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<b>14</b>	<b>CBTT về Chào mua công khai</b>									
<b>14.1</b>	<b>CBTT trong trường hợp HEM là công ty mục tiêu</b>									
14.1.1	.CBTT về việc HEM nhận được đề nghị chào mua	<b>NĐ 155</b>	UBCKNN SGDCK Website công ty	Trong thời hạn <b>03 ngày làm việc</b> kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
14.1.2	.Công bố ý kiến của HĐQT về đề nghị chào mua công khai	<b>NĐ 155</b>	UBCKNN SGDCK Website công ty	Trong thời hạn <b>10 ngày</b> kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<b>14.2</b>	<b>CBTT trong trường hợp HEM là tổ chức chào mua công khai</b>									
14.2.	.CBTT Đăng ký chào mua công khai	<b>NĐ 155</b>	UBCKNN Công ty	Khi có đăng ký	Phòng Tài	x	x	x	x	x



1	Hồ sơ đăng ký chào mua công khai thực hiện theo Điều 54, 85 Nghị định 155	<b>TT 118</b> <b>Phụ lục số 20</b>	mục tiêu CTQLQĐT CKQLQĐT TMT	chào mua	chính kế toán					
14.2.2	<b>CBTT thực hiện GD chào mua công khai</b>  HEM phải thực hiện công bố thông tin Bản thông báo chào mua công khai, Bản công bố thông tin chào mua công khai (trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền), Bản cáo bạch (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành) trên trang thông tin điện tử của HEM (nếu có), đại lý chào mua công khai, Sở giao dịch chứng khoán	<b>NĐ 155</b>	UBCKNN SGDCK Đại lý chào mua công khai Website công ty	<b>Trong thời hạn 07 ngày</b> kể từ ngày UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu đăng ký chào mua công khai hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành)  Việc chào mua công khai chỉ được thực hiện sau tối thiểu 03 ngày kể từ ngày HEM công khai công bố thông tin như vừa nêu trên.	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
14.2.3	<b>CBTT kết quả đợt chào mua công khai</b>  HEM công bố thông tin Báo cáo kết quả đợt chào mua công khai (trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền), Báo cáo kết quả đợt phát hành (trường hợp	<b>NĐ 155</b> <b>TT118</b> <b>Phụ lục 25, 33</b>	UBCKNN SGDCK Đại lý chào mua công khai Website công ty	<b>Trong thời hạn 05 ngày</b> kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x



	chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành)									
14.2.4	<p><b>CBTT về việc tiếp tục chào mua công khai</b></p> <p><i>Trường hợp việc chào mua đã được thực hiện đối với toàn bộ số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của 01 quỹ đóng, sau khi thực hiện chào mua công khai, HEM và người có liên quan theo quy định tại các điểm a, b, c, d, e và g khoản 46 Điều 4 của Luật chứng khoán nắm giữ từ 80% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 công ty đại chúng, chứng chỉ quỹ đóng đang lưu hành của 01 quỹ đóng phải mua tiếp số cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng do các cổ đông, nhà đầu tư còn lại nắm giữ trong thời hạn 30 ngày theo các điều kiện về giá chào mua và phương thức thanh toán tương tự với đợt chào mua công khai.</i></p>	<b>NĐ 155</b>	UBCKNN SGDCK Đại lý chào mua công khai Website công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng nhận đăng ký bán, hoán đổi	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
14.2.5	<p><b>CBTT về việc rút lại đề nghị chào mua</b></p> <p><b>Lưu ý: Khi rút lại đề nghị chào mua, HEM thực hiện các bước báo cáo và CBTT như sau:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Báo cáo UBCKNN, SGDCK việc rút lại đề nghị chào mua chứng khoán đang niêm yết/ đăng ký giao dịch trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày xảy ra sự kiện quy định tại khoản 2, Điều 92, Nghị định 155.</li> </ul>	<b>NĐ 155</b> <b>Quy chế CBTT của SGDCK</b>	UBCKNN SGDCK Đại lý chào mua công khai Website công ty	24 h kể từ khi nhận được văn bản thông báo chấp nhận của UBCKNN	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x



	- Công bố thông tin việc rút lại đề nghị chào mua công khai sau khi được UBCKNN chấp thuận. -									
14.2. 6	<b>CBTT khi tăng giá chào mua công khai</b> Trường hợp điều chỉnh tăng giá chào mua công khai, HEM phải công bố giá điều chỉnh và giá điều chỉnh được áp dụng đối với tất cả các cổ đông, nhà đầu tư đăng ký bán. HEM phải đảm bảo có khả năng thanh toán đối với số tiền phát sinh tăng do tăng giá chào mua công khai.	<b>NĐ 155</b> <b>Quy chế CBTT của SDGCK</b>	UBCKNN SGDCK Website công ty	Tối thiểu 07 ngày trước ngày cuối cùng nhận đăng ký bán	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<b>15.</b>	<b>CBTT về Hoạt động Chào bán chứng khoán và báo cáo sử dụng vốn</b>									
<b>15.1</b>	<b>Chào bán chứng khoán ra công chúng</b>									
15.1.1	<b>Công bố Bản thông báo phát hành</b>	<b>LCK</b> <b>NĐ 155</b> <b>TT118</b> <b>Phụ lục 13, 14</b>	01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 3 số liên tiếp Website công ty UBCKNN SGDCK	Trong thời hạn <b>07 ngày</b> làm việc kể từ ngày GCN chào bán CK ra công chúng có hiệu lực	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
15.1.2	<b>Bản cáo bạch chính thức phải được công bố đồng thời cùng với Bản thông báo phát hành</b>	<b>NĐ 155</b>	UBCKNN SGDCK Website	Trong thời hạn <b>07 ngày</b> làm việc kể từ ngày GCN chào bán CK ra công	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x



			công ty	chúng có hiệu lực						
15.1.3	.Sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng mà phát sinh thông tin quan trọng liên quan đến hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng thì HEM phải công bố thông tin phát sinh theo phương thức quy định tại điểm 1 mục 16.1 và thực hiện việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ.	LCK	01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 3 số liên tiếp Website công ty UBCKNN SGDCK	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày phát sinh liên quan đến hồ sơ đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
15.1.4	.BC KQ đợt chào bán CK kèm theo bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được trong đợt chào bán (ngoại trừ trường hợp phát hành CK để hoán đổi)	LCK NĐ 155 TT118 Phụ lục 21 và 22	UBCKNN Website HEM SGDCK	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
15.1.5	CBTT việc đình chỉ/hủy đình chỉ chào bán chứng khoán ra công chúng	LCK	01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị đình chỉ/ có thông báo hủy đình chỉ	Phòng Tài chính kế toán	01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp				
15.1.6	CBTT việc hủy bỏ chào bán chứng khoán ra công chúng	LCK	01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày đợt chào bán chứng khoán ra công chúng bị hủy	Phòng Tài chính kế toán	01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp				



			liên tiếp	bỏ						
<b>15.2</b>	<b>Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ</b>									
	HEM phải gửi Báo cáo kết quả đợt chào bán kèm theo xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt chào bán cho UBCKNN và công bố thông tin	<b>NĐ 155</b> <b>TT118</b> <b>Phụ lục 23</b>	UBCKNN SGDCK Website	Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<b>15.3</b>	<b>Báo cáo kết quả Phát hành cổ phiếu để hoán đổi</b>									
15.3.1	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phần cho số cổ đông xác định trong công ty đại chúng khác, hoán đổi cổ phần cho cổ đông công ty cổ phần chưa đại chúng, hoán đổi phần vốn góp cho thành viên của công ty trách nhiệm hữu hạn, hoán đổi nợ	<b>NĐ 155</b> <b>TT118</b> <b>Phụ lục 24</b>	UBCKNN SGDCK Website	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
15.3.2	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất	<b>NĐ 155</b> <b>TT118</b> <b>Phụ lục 26</b>	UBCKNN SGDCK Website	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
15.3.3	Phát hành cổ phiếu để chào mua công khai: Thực hiện công bố thông tin như trường hợp chào mua công khai cổ phiếu									
<b>15.4</b>	<b>CBTT về việc phát hành thêm cổ phiếu để trả cổ tức hoặc để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu hoặc phát hành theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty</b>									
15.4.1	<b>CBTT về việc phát hành</b>									
a.	Bản thông báo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng	<b>TT 118</b>	UBCKNN	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ	Phòng Tài	x	x	x	x	x



	<i>vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu</i>	<b>Phụ lục 17</b>	SGDCK	ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành và ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày kết thúc đợt phát hành.	chính kế toán					
b.	<i>Bản thông báo phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty</i>	<b>TT 118 Phụ lục 18</b>	Website công ty			x	x	x	x	x
15.4.2	<b>Kết quả phát hành</b>									
a.	<i>Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, đợt phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu</i>	<b>TT 118 Phụ lục 28</b>	UBCKNN SGDCK Website công ty			x	x	x	x	x
b.	<i>Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty kèm theo danh sách NLD tham gia chương trình trong đó nêu cụ thể về số lượng cổ phiếu của từng NLD đã nộp tiền mua hoặc được phân phối (đối với trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động) và văn bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành, trừ trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động.</i>	<b>TT 118 Phụ lục 29</b>	UBCKNN SGDCK Website công ty	Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
15.5	<b>Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi</b>									



	<i>Báo cáo kết quả đợt phát hành</i>	<b>NĐ 155 TT118 Phụ lục 30</b>	UBCKNN SGDCK Website công ty	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<b>15.6</b>	<b><i>Phát hành cổ phiếu để thực hiện quyền của chứng quyền</i></b>									
15.6.1	HEM phải công bố Bản thông báo phát hành về việc phát hành cổ phiếu để thực hiện quyền của chứng quyền để các nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền. Thời gian để nhà đầu tư đăng ký thực hiện quyền đảm bảo tối thiểu 20 ngày	<b>NĐ 155 TT 118 Phụ lục 19</b>	UBCKNN SGDCK Website HEM	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để thực hiện quyền của chứng quyền	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
15.6.2	HEM phải gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành kèm theo xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; đồng thời công bố thông tin .	<b>NĐ 155 TT118 Phụ lục 31</b>	UBCKNN SGDCK Website HEM	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
<b>15.7</b>	<b><i>Công bố thông tin của tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng, tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp phát hành cổ phiếu để hoán đổi</i></b>									
15.7.1	<b><i>Công bố thông tin của tổ chức phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng</i></b>									



	<p>a) HEM thực hiện công bố thông tin về việc chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng theo quy định của pháp luật về chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng.</p>
	<p>b) HEM thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin khi phát hành trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng các nội dung sau:</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công bố thông tin định kỳ về báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận, báo cáo thường niên và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu theo quy định tại công bố thông tin định kỳ và đại hội đồng cổ đông quy định tại quy chế này.</li> <li>- Đối với trường hợp huy động vốn để thực hiện các dự án đầu tư, HEM phải công bố thông tin định kỳ về báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán, báo cáo tiến độ sử dụng vốn kể từ khi kết thúc đợt chào bán trái phiếu ra công chúng cho đến khi hoàn tất thanh toán trái phiếu hoặc giải ngân hết số tiền đã huy động tùy theo thời điểm nào đến trước, cụ thể như sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ HEM phải thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong báo cáo tài chính năm được kiểm toán xác nhận hoặc công bố đồng thời báo cáo sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán đã được kiểm toán xác nhận cùng báo cáo tài chính năm được kiểm toán và báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên;</li> <li>✓ Định kỳ 06 tháng, HEM phải công bố thông tin về tiến độ sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc kỳ báo cáo;</li> </ul> </li> <li>- HEM phải công bố thông tin về tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu theo mẫu quy định tại Phụ lục VI ban hành kèm theo Thông tư 96 trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch;</li> <li>- Công bố thông tin bất thường khi xảy ra một trong các sự kiện theo quy định tại mục công bố thông tin bất thường được quy định trong quy chế này và phải nêu rõ sự kiện xảy ra, nguyên nhân, giải pháp khắc phục (nếu có);</li> <li>- Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, HEM phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi tối thiểu 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu;</li> <li>- Công bố thông tin theo yêu cầu quy định tại quy chế này.</li> <li>- Phương thức công bố thông tin định kỳ, bất thường, công bố thông tin theo yêu cầu: đầy đủ các phương thức như quy định tại Phụ lục này.</li> <li>- Đơn vị đầu mối lập Tài liệu CBTT: Phòng Tài chính kế toán.</li> </ul>
<p>15.7. 2</p>	<p><b>Công bố thông tin của tổ chức niêm yết trái phiếu doanh nghiệp</b> HEM niêm yết trái phiếu doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin theo quy định về công bố thông tin của công ty đại chúng quy mô lớn quy định trong quy</p>



	chế này.
<b>15.8</b>	<b>Công bố thông tin về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước</b>
<b>15.8.</b> <i>1</i>	<p><b>Nguyên tắc công bố thông tin:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HEM có trách nhiệm thực hiện công bố thông tin đầy đủ, kịp thời cho nhà đầu tư; các thông tin phải rõ ràng theo quy định của Nghị định 153 và hướng dẫn của Bộ Tài chính. HEM phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác, trung thực của thông tin công bố.</li> <li>- Việc công bố thông tin trước khi chào bán trái phiếu không được chứa đựng nội dung có tính chất quảng cáo, mời chào và không thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trừ trường hợp công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</li> <li>- HEM là công ty đại chúng thực hiện công bố thông tin theo quy định tại Nghị định 153 và quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.</li> </ul>
<b>15.8.</b> <i>2</i>	<p><b>Công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu của doanh nghiệp</b></p> <p>2.1. Trong thời hạn 01 ngày làm việc trước ngày phát hành trái phiếu, HEM thực hiện công bố thông tin trước đợt chào bán cho các nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>a) Nội dung công bố thông tin trước đợt chào bán thực hiện theo phụ lục 01 TT122.</p> <p>b) Riêng đối với chào bán trái phiếu xanh, ngoài nội dung công bố thông tin theo quy định tại điểm a khoản này, HEM phải công bố thông tin về quy trình hạch toán, quản lý, giải ngân vốn từ chào bán trái phiếu xanh theo quy định tại khoản 3 Điều 5 Nghị định 153.</p> <p>2.2. Đối với doanh nghiệp chào bán trái phiếu thành nhiều đợt:</p> <p>a) Đối với đợt chào bán đầu tiên, việc công bố thông tin thực hiện theo quy định tại Mục 2.1 trên.</p> <p>b) Đối với các đợt chào bán tiếp theo, ngoài việc công bố thông tin theo quy định tại điểm a khoản này, trong thời hạn 01 ngày làm việc trước mỗi đợt chào bán trái phiếu, HEM công bố thông tin bổ sung cho nhà đầu tư đăng ký mua trái phiếu, đồng thời gửi Sở giao dịch chứng khoán. Nội dung công bố thông tin bổ sung theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định 153.</p> <p>2.3. HEM công bố thông tin cho nhà đầu tư mua trái phiếu theo các hình thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Văn bản giấy;</li> <li>- Văn bản điện tử;</li> <li>- Đăng tải trên trang thông tin điện tử của HEM;</li> <li>- Đăng tải trên Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo quy định tại Điều 32 Nghị định số</li> </ul>



	<p>153/2020/NĐ-CP</p> <p>2.4. HEM gửi nội dung công bố thông tin cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo hình thức văn bản điện tử qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</p> <p>2.5. Đơn vị đầu mỗi lập Tài liệu CBTT: Phòng Tài chính kế toán.</p>
<p>15.8. 3</p>	<p><b>Công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, HEM báo cáo kết quả chào bán theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 153, kèm theo xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được (áp dụng cho phát hành trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ) cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;</li> <li>- Đồng thời HEM công bố thông tin về kết quả của đợt chào bán cho các nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin đến Sở giao dịch chứng khoán. Nội dung công bố thông tin thực hiện theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo TT 122;</li> <li>- Hình thức công bố thông tin, đơn vị đầu mỗi lập Tài liệu CBTT như mục 3, 4, 5 khoản 16.8.2 Phụ lục công bố thông tin này.</li> </ul>
<p>15.8. 4</p>	<p><b>Công bố thông tin định kỳ</b></p> <p>4.1. Định kỳ 06 tháng và hàng năm theo năm tài chính cho đến khi trái phiếu đáo hạn, HEM gửi nội dung công bố thông tin định kỳ cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và Sở giao dịch chứng khoán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ 06 tháng;</li> <li>b) Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ hàng năm;</li> <li>c) HEM công bố thông tin định kỳ theo mẫu tại Phụ lục III Thông tư 122;</li> <li>d) Hình thức công bố thông tin, đơn vị đầu mỗi lập Tài liệu CBTT như mục 3, 4, 5 khoản 16.8.2 Phụ lục công bố thông tin này.</li> </ul> <p>4.2. Nội dung công bố thông tin thực hiện theo mục c vừa nêu trên và bao gồm các tài liệu sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm của doanh nghiệp phát hành trái phiếu đã được kiểm toán hoặc đã được soát xét (nếu có); báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán và báo cáo tài chính 06 tháng chưa kiểm toán, chưa được soát xét phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị công ty xác nhận số liệu.</li> <li>b) Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu.</li> <li>c) Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu.</li> <li>d) Đối với trái phiếu xanh, ngoài các nội dung quy định tại điểm a, điểm b khoản này, hàng năm HEM phải lập báo cáo về việc hạch toán, quản lý sử dụng</li> </ul>



	<p>vốn từ phát hành trái phiếu có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán; báo cáo tiến độ giải ngân, tiến độ thực hiện dự án và báo cáo đánh giá tác động môi trường.</p>
<p><b>15.8.</b> <b>5</b></p>	<p><b>Công bố thông tin bất thường</b></p> <p>Trong vòng 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây, HEM phải công bố thông tin bất thường cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu và gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch Chứng khoán:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bị tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh, bị đình chỉ hoạt động hoặc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật; khi có Quyết định về việc tổ chức lại hoặc chuyển đổi doanh nghiệp;</li> <li>- Có sự thay đổi về nội dung thông tin so với thông tin đã công bố khi chào bán trái phiếu làm ảnh hưởng đến khả năng trả nợ lãi, gốc trái phiếu</li> </ul> <p>Hình thức công bố thông tin, đơn vị đầu mối lập Tài liệu CBTT như mục 3, 4, 5 khoản 16.8.2 Phụ lục công bố thông tin này.</p>
<p><b>15.8.</b> <b>6</b></p>	<p><b>Công bố thông tin về trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền, mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu</b></p> <p>6.1. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu hoặc ngày thực hiện quyền của chứng quyền, HEM có trách nhiệm gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch chứng khoán. Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo thông tư 122.</p> <p>6.2. Đối với mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu:</p> <p>a) Trong thời hạn 10 ngày trước ngày mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, HEM phải công bố thông tin cho nhà đầu tư sở hữu trái phiếu về việc mua lại trước hạn, hoán đổi trái phiếu bao gồm: phương thức tổ chức mua lại, hoán đổi; điều kiện, điều khoản của việc mua lại, hoán đổi; khối lượng trái phiếu mua lại, hoán đổi theo phương án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.</p> <p>b) Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn tất việc mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, HEM có trách nhiệm báo cáo cơ quan phê duyệt, chấp thuận phương án phát hành trái phiếu đồng thời gửi nội dung công bố thông tin cho Sở Giao dịch chứng khoán.</p> <p>6.3. Nội dung công bố thông tin theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 122.</p> <p>6.4. Hình thức công bố thông tin:</p> <p>a) Đối với công bố thông tin trước đợt mua lại trái phiếu trước hạn và trước đợt hoán đổi trái phiếu: hình thức công bố thông tin thực hiện theo quy định tại mục 3 khoản 16.8.2 Phụ lục công bố thông tin này;</p> <p>b) Đối với công bố thông tin về việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền, kết quả mua lại trái phiếu trước hạn và kết quả hoán đổi trái phiếu: hình thức công bố thông tin thực hiện theo quy định tại mục 3, 4 khoản 16.8.2 Phụ lục công bố thông tin này.</p>



	Đơn vị đầu mỗi lập Tài liệu CBTT như mục 5 khoản 16.8.2 Phụ lục công bố thông tin này.
<b>15.9</b>	<b>Công bố thông tin về phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế</b>
<b>15.9.1</b>	<b>Công bố thông tin trước đợt chào bán trái phiếu</b> 1.1. HEM thực hiện việc công bố thông tin theo quy định tại thị trường phát hành và quy định tại Nghị định 153. 1.2. Trong thời hạn 01 ngày làm việc trước ngày phát hành trái phiếu ra thị trường quốc tế, HEM gửi nội dung công bố thông tin trước đợt chào bán đến Sở giao dịch chứng khoán. Nội dung công bố thông tin trước đợt chào bán thực hiện theo mẫu tại Phụ lục I ban hành kèm theo TT122.
<b>15.9.2</b>	<b>Công bố thông tin về kết quả chào bán trái phiếu</b> 2.1. Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, HEM báo cáo kết quả chào bán theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 153 cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; 2.2. Đồng thời HEM gửi thông tin về kết quả chào bán đến Sở giao dịch chứng khoán. Nội dung công bố thông tin về kết quả chào bán thực hiện theo mẫu tại Phụ lục II ban hành kèm theo TT 122
<b>15.9.3</b>	<b>Công bố thông tin định kỳ</b> 3.1. Định kỳ 06 tháng và hàng năm theo năm tài chính cho đến khi trái phiếu đáo hạn, doanh nghiệp phát hành gửi nội dung công bố thông tin định kỳ đến Sở Giao dịch Chứng khoán: a) Trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ 06 tháng; b) Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính, doanh nghiệp thực hiện công bố thông tin định kỳ hàng năm. 3.2. Nội dung công bố thông tin thực hiện theo hướng dẫn tại Điều 9 Thông tư 122: a) Nội dung công bố thông tin định kỳ theo mẫu tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 122; b) Nội dung công bố thông tin việc chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền, kết quả mua lại trái phiếu trước hạn và kết quả hoán đổi trái phiếu trong kỳ (nếu có) theo mẫu tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Thông tư 122; c) Nội dung công bố thông tin theo mục a,b khoản này và bao gồm các tài liệu sau: - Báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán hoặc đã được soát xét (nếu có); báo cáo tài chính năm chưa kiểm toán và báo cáo tài chính 06 tháng chưa kiểm toán, chưa được soát xét phải được Đại hội cổ đông hoặc Hội đồng quản trị HEM xác nhận số liệu. Trường hợp doanh nghiệp phát hành là công ty mẹ, báo cáo tài chính 06 tháng, báo cáo tài chính năm bao gồm cả báo cáo tài chính hợp nhất và báo cáo tài chính của công ty mẹ;



	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu;</li> <li>- Báo cáo tình hình sử dụng nguồn vốn từ phát hành trái phiếu. Trường hợp thay đổi mục đích sử dụng vốn, HEM phải nêu cụ thể việc thay đổi mục đích sử dụng vốn và lý do thay đổi;</li> <li>- Báo cáo về thông tin bất thường của doanh nghiệp phát hành (nếu có);</li> <li>- Báo cáo về mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu, chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu, thực hiện quyền của chứng quyền (nếu có).</li> </ul>									
15.9. 4	<p><b>Hình thức công bố thông tin</b></p> <p>HEM gửi nội dung công bố thông tin cho Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội theo hình thức văn bản điện tử qua Chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.</p> <p>Đơn vị đầu mối lập Tài liệu CBTT: Phòng Tài chính kế toán</p>									
16	<b>Công bố thông tin về quỹ hoán đổi danh mục</b>									
16.1	Trong giao dịch hoán đổi và giao dịch tái cơ cấu danh mục theo chỉ số tham chiếu, quỹ hoán đổi danh mục được miễn trừ nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều 31 và Điều 33 Thông tư 96.									
16.2	<p>Thành viên lập quỹ và tổ chức tạo lập thị trường của quỹ hoán đổi danh mục được miễn trừ nghĩa vụ công bố thông tin của cổ đông lớn, người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại Điều 31 và Điều 33 Thông tư 96 khi giao dịch chứng khoán cơ cấu của quỹ hoán đổi danh mục trong các trường hợp sau:</p> <p>a) Mua chứng khoán cơ cấu để thực hiện hoán đổi lấy chứng chỉ quỹ nhằm đáp ứng lệnh mua của nhà đầu tư khi thực hiện nghĩa vụ tạo lập thị trường;</p> <p>b) Bán chứng khoán cơ cấu là kết quả của việc hoán đổi từ chứng chỉ quỹ nhằm đáp ứng lệnh bán từ nhà đầu tư khi thực hiện nghĩa vụ tạo lập thị trường.</p>									
16.3	Tổ chức tạo lập thị trường của quỹ hoán đổi danh mục được miễn trừ nghĩa vụ công bố thông tin trước khi thực hiện giao dịch của người nội bộ và người có liên quan theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 33 Thông tư 96 khi thực hiện giao dịch tạo lập thị trường cho chứng chỉ quỹ hoán đổi danh mục theo mã nhận diện lệnh được Sở giao dịch chứng khoán cấp.									
16.4	Báo cáo kết quả giao dịch hoán đổi trường hợp HEM là người nội bộ của tổ chức niêm yết và người có liên quan của các đối tượng này phải công bố thông tin	<b>TT 96</b> <b>Phụ lục XV</b> <b>hoặc Phụ</b> <b>lục XVI</b>	UBCKNN SGDCK TCNY Website công ty	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch hoán đổi	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x



	về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).			(trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch						
16.5	Sau khi hoàn tất giao dịch, HEM là cổ đông lớn của tổ chức niêm yết phải thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Điều 31 Thông tư 96	<b>TT 96</b> <b>Phụ lục VII, Phụ lục VIII</b>	UBCKNN SGDCK Webiste HEM TCNY	Trong vòng 05 ngày, kể từ ngày hoàn tất giao dịch hoán đổi	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
16.6	Trường hợp HEM là tổ chức niêm yết, khi nhận được các báo cáo liên quan đến giao dịch hoán đổi của người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ, cổ đông lớn của công ty theo mục 17.4, 17.5	<b>TT 96</b>	Webiste công ty	Trong vòng 03 ngày làm việc sau khi nhận được các báo cáo liên quan	Phòng Tài chính kế toán		x			
<b>17.</b>	<b>Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài</b>									
17.1	CBTT về NQ/QĐ của HĐQT/ĐHĐCĐ quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của NĐTNN và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này.	<b>NĐ 155</b> <b>TT96</b> <b>TT 51</b>	UBCKNN SGDCK TCTLKVB TCKVN TTLKCK Website HEM	24 giờ sau khi HEM có NQ/QĐ của HĐQT/ĐHĐCĐ quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu của NĐTNN và các thay đổi liên quan đến tỷ lệ sở hữu này	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x



17.2	CBTT về tỷ lệ sở hữu nước ngoài sau khi UBCKNN có xác nhận gửi HEM về việc đã nhận được đầy đủ hồ sơ báo cáo về tỷ lệ sở hữu nước ngoài của HEM theo quy định tại NĐ 155.	<b>NĐ 155</b> <b>TT 96</b> <b>TT 51</b>	UBCKNN SGDCK Website HEM	01 (một) ngày làm việc kể từ khi nhận được xác nhận của UBCKNN về việc đã nhận được đầy đủ hồ sơ báo cáo của HEM theo quy định tại NĐ55.	Phòng Tài chính kế toán	x	x	x	x	x
STT	Nội dung CBTT	Căn cứ PL + mẫu biểu	Địa điểm	Thời hạn	Đơn vị đầu mối	Phương thức CBTT đến các cơ quan quản lý				
CBTT theo yêu cầu						Đường Công văn	Website Công ty	IDS (UBCK)	CIMS/ Công CBTT HSX	Email CBTT
18.	<b>Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư, hoặc có Thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó.</b> <i>Nội dung CBTT phải nêu rõ sự kiện được yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)</i>	<b>Luật Chứng khoán</b> <b>TT 96</b>	UBCKNN SGDCK Website HEM	<b>24 giờ</b> kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, SGDCK	ĐV được TGD chỉ định	x	x	x	x	x